

Số: 11/QĐ-

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Viện Công nghệ thông tin

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-VHL ngày 19/02/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc chuyển đổi các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học và CNVN thành các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-VHL ngày 31/12/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tổng hợp

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Viện Công nghệ thông tin (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Viện HLKHCNVN (để báo cáo);
- Lưu :VT, ...



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thu Anh

(Biểu số 03 -Ban hành kèm the Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Viện Công nghệ thông tin
Chương: 046

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí...			
	Phí...			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
1	Chi sự nghiệp.....			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí...			
	Phí...			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.209,6	28.739,6	98,4%



I	Nguồn ngân sách trong nước			-
1	Chi quản lý hành chính			-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	29.209,6	28.739,6	98,4%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.328,8	2.247,0	96%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			-
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.048,8	988,4	94%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.280,0	1.258,6	98%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (giao tự chủ)	16.536,0	16.536,0	100%
2.3	Quỹ thưởng	1.478,0	1.478,0	100%
2.4	Hỗ trợ NCVCC	387,8	387,8	100%
2.5	Kinh phí cán bộ nghỉ hưu theo NĐ 178	5.083,0	5.063,2	99,6%
2.6	Kinh phí trung tâm Miền Nam	3.396,0	3.027,6	89%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi đảm bảo xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Dự án A			



2,2	Dự án B			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
3,1	Dự án A			
3,2	Dự án B			
...				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
1,1	Dự án A			
1,2	Dự án B			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
	Dự án đẩy mạnh đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu, khoa học và công nghệ			
2,1				
2,2	Dự án B			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
3,1	Dự án A			
3,2	Dự án B			

..., ngàytháng.....năm

Thủ trưởng đơn vị



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Thu Anh

